

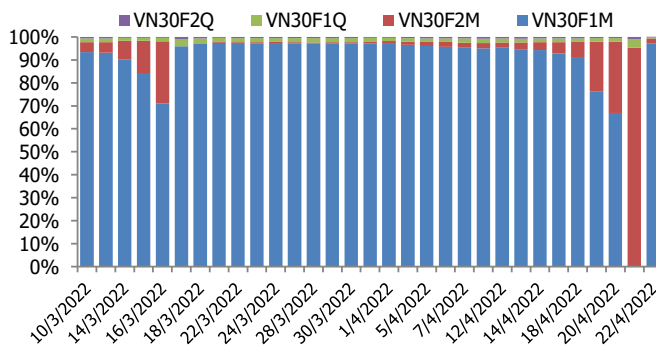
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	25	1445.00	35,569
VN30F2206	16/6/2022	53	1444.60	833
VN30F2209	15/9/2022	144	1447.90	216
VN30F2212	15/12/2022	235	1441.80	14

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần, 3/4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 2,1 đến 8,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,45 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống +0,68 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng giảm xuống -0,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 227.437 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.968 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.568 hợp đồng.
- Sau 6 phiên giảm mạnh liên tiếp, thị trường đã hồi phục trong phiên giao dịch cuối tuần. Chỉ số VN-Index đã kết phiên tăng hơn 9 điểm, áp sát mốc 1.380 điểm và đi lần đầu tiên trong tuần này, đi vào trong bolliger. Dù nhiều mã đã tăng trở lại, trong đó có nhiều mã có tính đầu cơ trở lại sắc tím, nhưng đà hồi phục của thị trường hôm nay chủ yếu vẫn nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu bluechip là chính. Về kỹ thuật, VN-Index chứng lại đà giảm và xuất hiện mẫu hình Inverted Hammer. Chỉ báo Stochastic Oscillator đã vẽ vùng oversold. Nếu tín hiệu mua xuất hiện tại đây thì khả năng hồi phục sẽ được cải thiện.
- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh và dấu hiệu tạo vùng cân bằng vẫn chưa xuất hiện. Cơ hội phục hồi trong phiên đầu tuần phụ thuộc vào diễn biến các mã dẫn dắt. Với bối cảnh hiện tại, chiến lược daily trading sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1435- 1438 điểm hoặc thấp hơn tại vùng 1423-1427 điểm). Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1456-1459 điểm hoặc 1485-1493 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

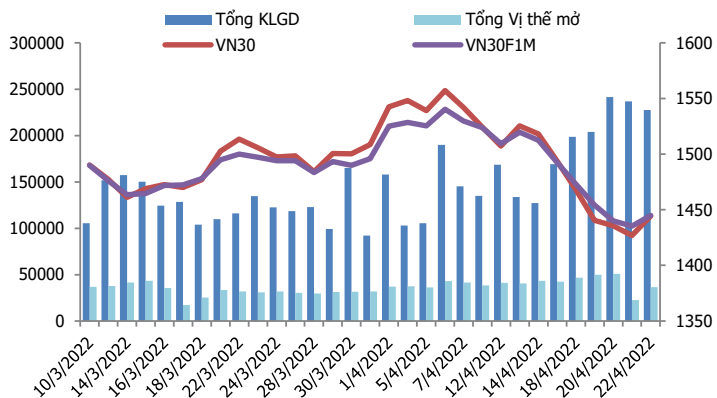
Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1435-1438 điểm hoặc thấp hơn tại vùng 1423-1427 điểm). Chiến lược Short được kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi là 1456-1459 điểm hoặc 1485-1493 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

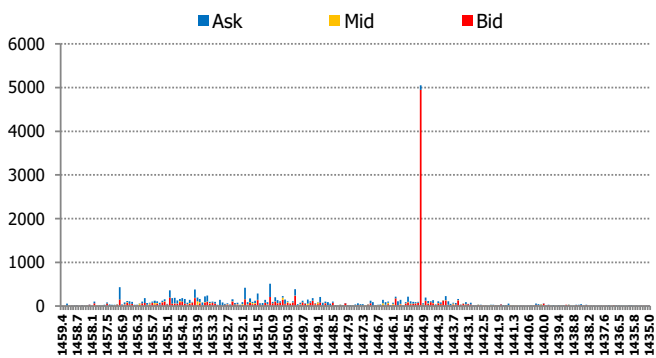
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1445.0	-0.34	226,792	7.9	35,569	
VN30F2206	1444.6	-0.58	532	-98.0	833	-96.1
VN30F2209	1447.9	-0.14	84	-44.4	216	-73.2
VN30F2212	1441.8	#N/A N	29	-63.8	14	-94.0
Tổng			227,437	-3.9	36,632	63.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phải sinh giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần, 3/4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 2,1 đến 8,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,45 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,95% so với phiên liền trước, đạt 227.437 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 226.792 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 1.968 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.568 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.445,6 điểm (cao hơn 0,6 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.447,03 điểm (+2,43 điểm), VN30F2209 là 1.451,7 điểm (+3,8 điểm) và VN30F2212 là 1.456,38 điểm (+14,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

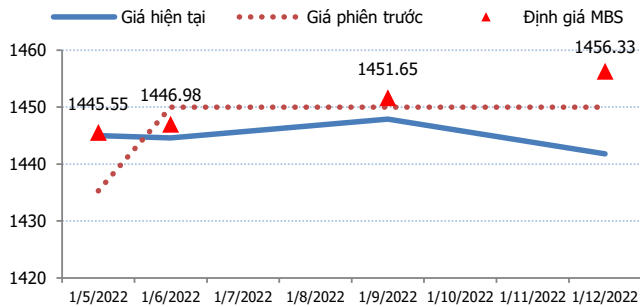
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1438-1442	1423-1427	1400-1407
Kháng cự	1456-1459	1485-1493	1528-1536

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

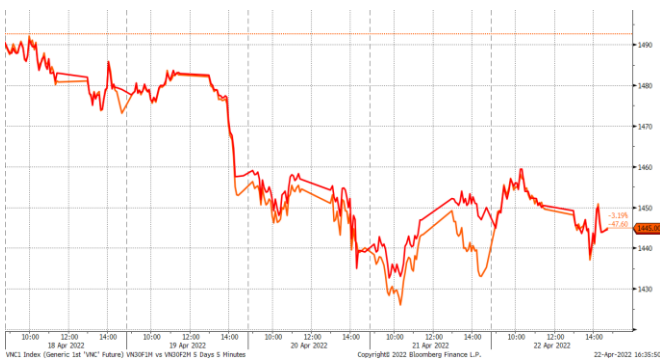


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.4	14.70	-15.1	4.58
VN30F1Q - VN30F1M	2.9	14.70	-11.8	5.90
VN30F1Q - VN30F2M	3.3	0.00	3.3	1.32
VN30F2Q - VN30F1M	-3.2	14.70	-17.9	2.48
VN30F2Q - VN30F2M	-2.8	0.00	-2.8	-2.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.1	0.00	-6.1	-3.42

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



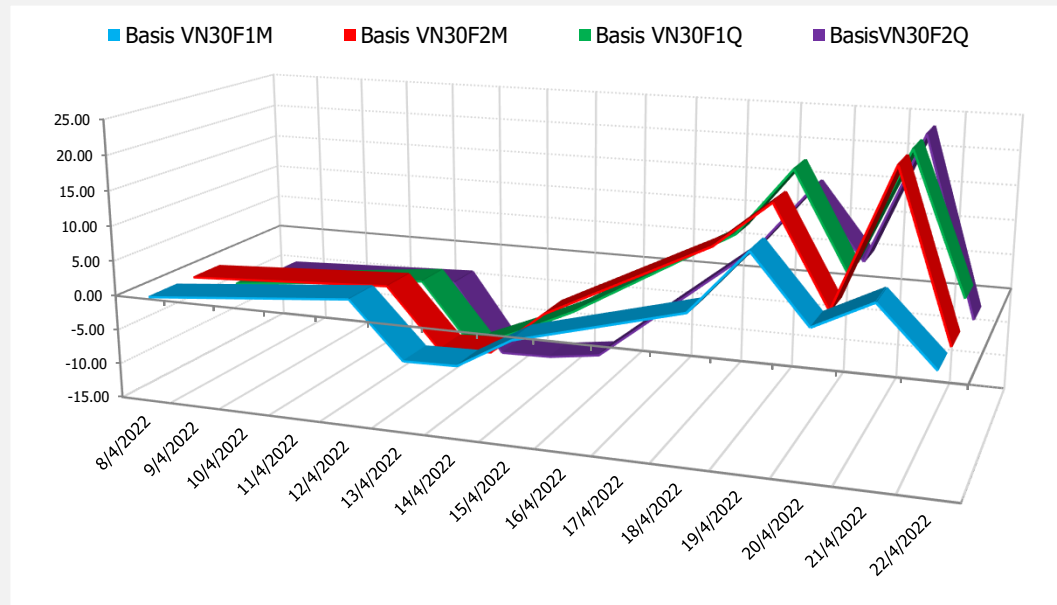
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

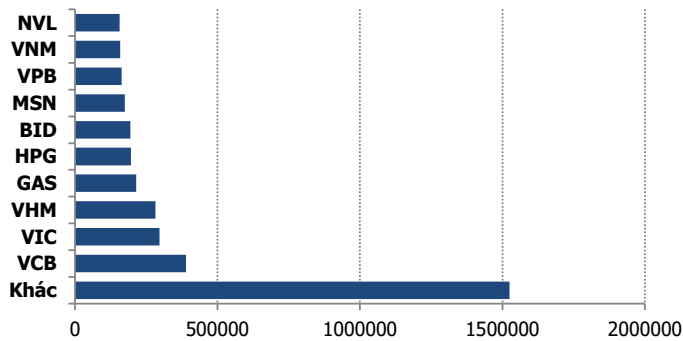
- Thị trường phái sinh giảm điểm trong phiên giao dịch cuối tuần, 3/4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 2,1 đến 8,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,45 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2205 giảm xuống +0,68 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 cũng giảm xuống -0,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,1 điểm đến +3,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 15,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

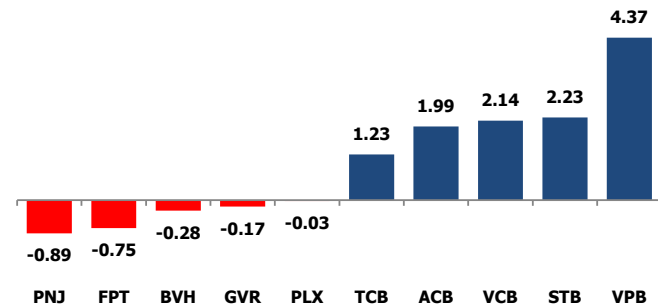


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1379.23	1444.32
Thay đổi	9.02	17.45
%Chg	0.66	1.22
YTD	-7.95	-5.95
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,466.16	3,750.86
P/E	15.50	12.91
P/B	2.40	2.53

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục trở lại. Số mã tăng điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (5) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và STB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,37 điểm và +2,23 điểm; ngoài ra VCB, ACB hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 17,45 điểm (+1,22%) lên 1.444,32 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 162,49 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.757 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng mạnh phiên thứ 3 liên tiếp với 920,52 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DXG (+102 tỷ đồng), MSN (+102 tỷ đồng), DGC (+96 tỷ đồng), VNM (+87 tỷ đồng), GAS (+84 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,379.23	0.66	15.50	(7.95)
Dow Jones	33,811.40	(2.82)	18.33	(6.95)
S&P500	4,271.78	(2.77)	22.04	(10.37)
Nikkei 225	27,105.26	(1.63)	15.28	(5.86)
Shanghai	3,086.92	0.23	13.05	(15.19)
DAX	14,142.09	(2.48)	14.47	(10.97)
Vàng	1,931.60	(1.03)		5.60
Dầu WTI	102.07	(1.66)		35.71

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/04/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 1)	4.0%	4.4%	4.8%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 3)	7.5%	4.5%	5.0%
Thứ Ba - 19/04/2022			
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 3)	1.865M	1.825M	1.873M
Thứ Tư - 20/04/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.8%	0.5%	1.0%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 3)	5.93M	5.80M	5.77M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	9.382M	2.471M	-8.020M
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 1)	1.4%	2.0%	1.8%
Thứ Năm - 21/04/2022			
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	5.9%	7.5%	7.4%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	186K	180K	184K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 4)	27.4	20.0	17.6
Thứ Sáu - 22/04/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.5%	-0.3%	-1.4%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 4)	56.9	54.5	54.1
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 4)	60.9	59.7	54.1
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	55.2	59.0	55.3
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	62.6	60.0	58.3
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	2.9%	0.1%	2.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ lao dốc vào ngày thứ Sáu (22/4), với Dow Jones chứng kiến phiên giảm mạnh nhất kể từ năm 2020, khi loạt báo cáo kết quả lợi nhuận mới nhất và triển vọng lãi suất tăng đã thúc đẩy làn sóng bán ra. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 981,36 điểm (-2,8%) xuống 33.811,40 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 2,8% còn 4.271,78 điểm, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2022. Nasdaq Composite lùi 2,6% xuống 12.839,29 điểm. Đây cũng là phiên giảm mạnh nhất của Dow Jones kể từ ngày 28/10/2020.
- Giá dầu giảm vào ngày thứ Sáu (22/4), ghi nhận mức giảm 5% trong tuần qua do triển vọng tăng trưởng toàn cầu yếu kém, lãi suất tăng cao và các biện pháp phong tỏa vì Covid-19 ở Trung Quốc đang làm ảnh hưởng đến nhu cầu, khi Liên minh châu Âu (EU) cân nhắc cấm vận dầu Nga càng làm thắt chặt nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,68 USD (-1,6%) xuống 106,65 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,72 USD (-1,7%) còn 102,07 USD/oz.
- Giá vàng tiếp tục giảm vào ngày thứ Sáu (22/4), ghi nhận mức giảm trong tuần qua khi các tín hiệu Fed sẽ thắt chặt chính sách nhanh hơn đã thúc đẩy đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,9% xuống 1.932,87 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,7% còn 1.934,7 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, STB và VCB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay trở lại đà tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp +4,37 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.57	36,800	3.66	5.08%	825.669	4.37	9.50	1.88
HPG	Metals & Mining	8.06	43,800	1.04	4.01%	552.288	1.20	6.11	2.16
TCB	Banks	7.53	44,100	1.15	2.76%	295.65	1.23	8.57	1.68
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.41	111,100	-0.80	7.45%	628.337	-0.75	23.18	5.62
VIC	Real Estate Management & Development	6.06	77,700	0.26	1.80%	146.045	0.23	#N/A N/A	2.88
ACB	Banks	5.55	32,300	2.54	2.84%	168.096	1.99	9.09	1.94
MWG	Specialty Retail	5.40	155,800	0.19	8.20%	617.483	0.15	22.46	5.45
MSN	Food Products	5.23	123,300	0.24	2.04%	217.051	0.18	20.39	5.32
VHM	Real Estate Management & Development	4.94	64,700	1.09	2.97%	401.513	0.77	7.19	2.26
VNM	Food Products	4.75	75,900	1.20	1.32%	212.795	0.81	16.80	4.79
MBB	Banks	4.66	30,000	0.00	3.36%	347.065	0.00	8.92	1.90
NVL	Real Estate Management & Development	4.09	81,000	1.12	1.37%	210.916	0.66	42.40	4.46
STB	Banks	3.86	28,800	4.16	4.32%	328.036	2.23	15.47	1.58
VCB	Banks	3.20	82,200	4.85	4.42%	224.83	2.14	17.75	3.57
VJC	Airlines	2.80	138,200	1.25	3.22%	126.544	0.50	60.86	4.42
HDB	Banks	2.62	25,150	1.00	4.05%	84.22	0.38	8.28	1.73
TPB	Banks	2.50	35,200	1.15	3.45%	89.953	0.41	10.64	2.03
SSI	Capital Markets	1.87	36,050	0.00	4.71%	255.286	0.00	11.93	2.39
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.77	115,000	-3.36	8.14%	329.181	-0.89	21.13	3.48
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,900	1.31	2.30%	99.885	0.31	53.42	2.29
CTG	Banks	1.59	29,400	1.38	2.42%	104.97	0.31	10.03	1.52
KDH	Real Estate Management & Development	1.53	49,000	2.08	4.32%	103.347	0.45	27.51	3.09
PDR	Capital Markets	1.30	64,900	2.37	9.06%	242.901	0.44	23.37	5.97
SAB	Food Products	0.90	170,300	0.35	14.88%	63.814	0.05	29.79	5.15
GAS	Gas Utilities	0.80	112,300	6.95	12.30%	142.14	0.75	25.64	4.21
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.58	13,350	0.38	6.18%	120.815	0.03	17.39	1.09
BID	Banks	0.58	38,500	0.00	2.89%	101.505	0.00	18.48	2.34
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	50,100	-0.40	4.51%	104.781	-0.03	21.37	2.53
GVR	Real Estate Management & Development	0.35	29,500	-3.28	11.62%	137.369	-0.17	28.38	2.46
BVH	Beverages	0.35	63,000	-5.26	10.18%	206.998	-0.28	24.67	2.21

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn